TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 02 – 2019
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Hoàng Kha.
+ Ông Lý Văn Sua.
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy Ng, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 17/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thúy Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng D chung sống vợ chồng vào năm 2012, đến ngày 14/3/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, không hợp nhau về tính cách, anh D ghen tuông dẫn đến xảy ra cải vã. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 người con tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 28/10/2012, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai anh Nguyễn Hoàng D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ng chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi thường xuyên, cha mẹ hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Ng xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Ng có 01 người con tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 28/10/2012, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh có đơn xin không tham gia tố tụng và xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy Ng và anh Nguyễn Hoàng D chung sống vợ chồng vào năm 2012, đến ngày 14/3/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, không hợp nhau về tính cách. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hoàng D. Đối với anh D xác định thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi thường xuyên, cha mẹ hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành, nay chị Ng xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy, đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, mâu thuẫn giữa anh chị là có xảy ra, nay cả hai anh chị thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị, cho chị Ng được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh D có 01 người con tên Nguyễn Tường L, sinh ngày 28/10/2012, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, anh chị thống nhất để chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu L hiện đang sống với chị Ng, anh D và chị Ng thống nhất giao con chung cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng, anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Ng, anh D khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy Ng về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng D.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường L, sinh ngày 28/10/2012 cho chị Phạm Thị Thúy Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Ng phải chịu 300.000đ. Ngày 17 tháng 01 năm 2019, chị Ng đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001975 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thị Thúy Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.